

1. Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng:

- + Người đã được công nhận tốt nghiệp THPT của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

- + Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật.

- Điều kiện dự tuyển:

- + Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định.

- + Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

- + Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

- Đối với thí sinh khuyết tật, bị suy giảm khả năng học tập, Nhà trường thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

- Đối tượng ưu tiên và tuyển thẳng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT).

2. Phạm vi tuyển sinh: Trong cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh: (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

Năm 2025, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai sử dụng 04 phương thức xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo bậc đại học chính quy với các tổ hợp môn tương ứng.

- Phương thức 1: Xét điểm thi tốt nghiệp THPT.

- Phương thức 2: Xét kết quả học tập THPT (học bạ).

- Phương thức 3: Xét tuyển thẳng.
- Phương thức 4: Xét kết quả thi ĐGNL ĐHQG-TPHCM

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Tuyển sinh cho đến khi đủ chỉ tiêu.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT:

a) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

+ Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả thi THPT

Tổng điểm của 3 môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên ở mức từ 15-20 điểm tùy từng ngành đào tạo. Nhà trường sẽ công bố mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển các ngành theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT và sẽ đăng tải trên Website của Trường;

Đối với ngành Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học: theo quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với khối ngành sức khỏe có cấp chứng chỉ hành nghề của Bộ GDĐT. Nhà trường sẽ công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đối với 2 ngành này theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT;

+ Phương thức 2:

- Xét tuyển theo học bạ lớp 10, lớp 11 và lớp 12
- Xét tuyển theo học bạ lớp 11 và lớp 12
- Xét tuyển theo học bạ lớp 12

Các phương thức xét học bạ THPT (Phương thức 2):

- Tổng điểm của 3 môn xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đạt từ 24,0 điểm (Thang điểm 40).

- Đối với Khối ngành sức khỏe (Kỹ thuật xét nghiệm y học, Điều dưỡng): Điểm trung bình cộng của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 6,5 điểm trở lên và học lực lớp 12 xếp từ loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp từ 6,5 trở lên.

b) Điều kiện nhận hồ sơ để được xét tuyển

Đã tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thí sinh được phép sử dụng kết quả học tập trên học bạ THPT và kết quả thi được bảo lưu từ các kỳ thi THPT, THPT Quốc gia những năm trước năm 2025 để xét tuyển.

Trường sử dụng kết quả miễn thi môn ngoại ngữ, điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế xét công nhận tốt nghiệp THPT quốc gia để xét tuyển sinh;

Điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực thực hiện theo Điều 7, Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) và Điều 7, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh đại học (Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-ĐHCNĐN ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai).

Điểm trúng tuyển cho tất cả phương thức xét tuyển được xác định theo ngành, xét điểm từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu. Trường hợp có nhiều thí sinh đạt cùng mức điểm trúng tuyển thì sẽ xét điều kiện ưu tiên theo nguyên tắc xét ưu tiên điểm môn Toán, Văn trong tổ hợp môn xét;

Điểm trúng tuyển (ĐTT) = (Tổng điểm (Môn chung * 2) + Môn 2 + Môn 3) + Điểm UT (nếu có).

6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

NGÀNH HỌC	MÃ NGÀNH	MÔN XÉT TUYỂN
CÔNG NGHỆ CHẾ TẠO MÁY	7510202	A00: TOÁN, VẬT LÝ, HÓA HỌC A01: TOÁN, VẬT LÝ, ANH
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	7510301	A04: TOÁN, VẬT LÝ, ĐỊA LÝ A10: TOÁN, VẬT LÝ, GD KT&PL
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ	7510205	D01: TOÁN, VĂN, ANH
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG	7510103	D09: TOÁN, LỊCH SỬ, ANH D10: TOÁN, ĐỊA LÝ, ANH
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	7480201	A00: TOÁN, VẬT LÝ, HÓA HỌC A01: TOÁN, VẬT LÝ, ANH
KỸ THUẬT PHẦN MỀM	7480103	A04: TOÁN, VẬT LÝ, ĐỊA LÝ A10: TOÁN, VẬT LÝ, GD KT&PL
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	7480107	D01: TOÁN, VĂN, ANH D09: TOÁN, LỊCH SỬ, ANH D10: TOÁN, ĐỊA LÝ, ANH
TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN	7320104	C00: VĂN, LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ C01: VĂN, TOÁN, VẬT LÝ C02: VĂN, TOÁN, HÓA HỌC
THIẾT KẾ ĐỒ HỌA	7210403	D01: VĂN, TOÁN, ANH D11: VĂN, ANH, LÝ
NGHỆ THUẬT SỐ	7210408	D14: VĂN, LỊCH SỬ, ANH D15: VĂN, ĐỊA LÝ, ANH D66: VĂN, GD KT&PL, ANH
ĐIỀU DƯỠNG	7720301	A00: TOÁN, VẬT LÝ, HÓA HỌC A02: TOÁN, VẬT LÝ, SINH HỌC B00: TOÁN, HÓA HỌC, SINH HỌC B08: TOÁN, SINH HỌC, ANH
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC	7720601	D01: VĂN, TOÁN, ANH D07: TOÁN, HÓA HỌC, ANH D09: TOÁN, LỊCH SỬ, ANH D10: TOÁN, ĐỊA LÝ, ANH
CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM	7540101	A00: TOÁN, VẬT LÝ, HÓA HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT HÓA HỌC	7510401	A07: TOÁN, LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG: • CHUYÊN NGÀNH AN TOÀN, SỨC KHỎE VÀ MÔI TRƯỜNG • CHUYÊN NGÀNH MÔI TRƯỜNG & PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	7510406	B00: TOÁN, HÓA HỌC, SINH HỌC B04: TOÁN, SINH HỌC, GD KT&PL B08: TOÁN, SINH HỌC, ANH
CÔNG NGHỆ SINH HỌC: • CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THẨM MỸ	7420201	D01: VĂN, TOÁN, ANH D09: TOÁN, LỊCH SỬ, ANH D10: TOÁN, ĐỊA LÝ, ANH
KẾ TOÁN	7340301	A00: TOÁN, VẬT LÝ, HÓA HỌC
TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	7340201	A01: TOÁN, VẬT LÝ, ANH
QUẢN TRỊ KINH DOANH	7340101	A07: TOÁN, LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ
QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	7810103	C04: TOÁN, VĂN, ĐỊA
QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	7810201	D01: TOÁN, VĂN, ANH
LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	7510605	D09: TOÁN, LỊCH SỬ, ANH D10: TOÁN, ĐỊA LÝ, ANH
NGÔN NGỮ ANH	7220201	D01: TOÁN, VĂN, ANH D14: VĂN, LỊCH SỬ, ANH D15: VĂN, ĐỊA LÝ, ANH D66: VĂN, GD KT&PL, ANH
NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC	7220204	C00: VĂN, LỊCH SỬ, ĐỊA LÝ C01: VĂN, TOÁN, VẬT LÝ C02: VĂN, TOÁN, HÓA HỌC
ĐÔNG PHƯƠNG HỌC	7310608	D01: TOÁN, VĂN, ANH D14: VĂN, LỊCH SỬ, ANH D15: VĂN, ĐỊA LÝ, ANH D66: VĂN, GD KT&PL, ANH

Không có sự chênh lệch điểm giữa các tổ hợp môn xét tuyển.

Các điều kiện phụ trong xét tuyển: Trong trường hợp có nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, thì sử dụng tiêu chí phụ như sau:

- Xét chọn thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn (1).
- Xét chọn thí sinh có kết quả môn toán/môn văn (trong tổ hợp môn xét tuyển) từ cao xuống cho đến đủ chỉ tiêu (2).
- Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách sau khi đã xét điều kiện phụ (1) và (2), thì xét chọn thí sinh theo kết quả môn Tiếng Anh (trong tổ hợp môn xét tuyển hoặc kết quả môn Tiếng Anh Lớp 12 nếu tổ hợp môn xét tuyển không có môn Tiếng Anh, kết quả miễn thi môn Tiếng Anh, bảo lưu điểm thi môn Tiếng Anh) từ cao xuống cho đến đủ chỉ tiêu (3).

Việc bảo lưu kết quả trúng tuyển: Thực hiện theo Điều 10, Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) và Điều 10 của Quy chế tuyển sinh đại học (Ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-ĐHCNĐN ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai).

7. Hình thức đăng ký:

Phương thức 1 và 3: Xét điểm thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển thẳng đăng ký theo quy định của Bộ GDĐT.

Phương thức 2 và 4: Xét kết quả học tập THPT (học bạ) đăng ký trực tuyến tại địa chỉ <https://xetonline.dntu.edu.vn/dh-chinhquy> hoặc trực tiếp tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

8. Thời gian xét tuyển

Phương thức 1 và 3: Xét điểm thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển thẳng nhận hồ sơ theo lộ trình của Bộ GDĐT.

Phương thức 2: Xét kết quả học tập THPT (học bạ). **Nhận hồ sơ dự kiến các đợt như sau:**

- Đợt 1: Từ 19/02/2025 đến 30/4/2025.

- Đợt 2: Từ 01/5/2025 đến 15/06/2025.

- Đợt 3: Từ 15/06/2025 đến 10/7/2025.

- Đợt bổ sung (nếu có): Tháng 9/2025.

9. Địa điểm đăng ký:

Phương thức 1 và 3: Xét điểm thi tốt nghiệp THPT; Xét tuyển thẳng đăng ký trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT.

Phương thức 2 và 4: Xét kết quả học tập THPT (học bạ) đăng ký trực tuyến tại địa chỉ <https://xetonline.dntu.edu.vn/dh-chinhquy> hoặc trực tiếp tại trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

d) Đăng ký xét tuyển đối với tất cả các phương thức xét tuyển của Nhà trường:

- Đăng ký trực tuyến và xem kết quả xét tuyển tại địa chỉ: <https://xetonline.dntu.edu.vn/dh-chinhquy>
- Đăng ký trực tiếp tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

+ Địa chỉ: 206 Nguyễn Khuyến, KP5, P.Trảng Dài, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

+ Website: <https://dntu.edu.vn>; <https://tuyensinh.dntu.edu.vn>;

+ E-mail: tuyensinh@dntu.edu.vn

+ ĐT: (0251) 261 2241; Hotline: 0986.39.7733; 0904.39.7733

10. Lệ phí xét tuyển:

- Xét tuyển bằng điểm thi THPT: Theo thông báo từ Bộ GDĐT.

- Xét tuyển bằng học bạ THPT trực tuyến: 40.000 đồng

CÁC BƯỚC ĐĂNG KÝ XÉT HỌC BẠ TRỰC TUYẾN (ONLINE)

Bước 1: Truy cập: <https://xetonline.dntu.edu.vn/dh-chinhquy>

Bước 2: Điền các thông tin theo yêu cầu và bấm **BẮT ĐẦU ĐĂNG KÝ**

Bước 3: Điền thông tin xét tuyển theo yêu cầu. Đính kèm bản chụp/scan học bạ và giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT (Học bạ chụp tất cả các trang có thông tin)

Bước 4: Bấm **HOÀN THÀNH HỒ SƠ**

Bước 5: Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển 40.000 đồng

Thông tin nộp lệ phí xét tuyển:

+Tên tài khoản: Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

+STK: 113000018996, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Đồng Nai (VietinBank)

+Nội dung chuyển tiền ghi: <Họ tên thí sinh> <SDT đăng ký> <Ngày tháng năm sinh>
<XETHB2025>

VÍ DỤ: Nguyen Van A 0904397733 10012006 Xet HB 2025

Bước 6: Nhà trường sẽ liên hệ với thí sinh khi nhận được thông tin đăng ký.